

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 683/SGD&ĐT-VP  
V/v đề xuất danh mục đề tài  
nghiên cứu khoa học

Bến Tre, ngày 30 tháng 5 năm 2011

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị trực thuộc.

Theo công văn số 216/SKHHCN-QLKH ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất danh mục các đề tài dự án NCKH năm 2012, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc tham gia đề xuất danh mục các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học năm 2012.

Việc xác định danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học và các dự án phải căn cứ theo hướng khoa học và công nghệ, các đơn vị dựa trên cơ sở đáp ứng 3 tiêu chí:

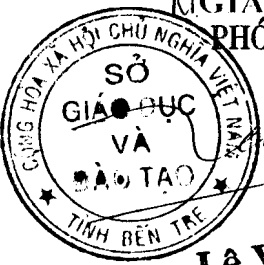
- Có tính khả thi cao.
- Sản phẩm tạo ra có khả năng ứng dụng trong thực tế và có địa bàn ứng dụng.
- Có cơ quan ứng dụng hoặc địa chỉ ứng dụng cụ thể.

Hồ sơ đề xuất danh mục đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm đề nghị các đơn vị gửi về Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 9 năm 2011 (theo mẫu phiếu đính kèm) để Văn phòng Sở tổng hợp nộp về Sở Khoa học và Công nghệ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Chín

## **Phụ lục: CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM**

### **1. Trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.**

- Xây dựng các mô hình nông nghiệp (nông- lâm- ngư- thủy sản...) góp phần chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao thu nhập trên diện tích canh tác.
- Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn sử dụng máy móc công cụ cải tiến, nâng cao năng suất lao động;
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, và tiến bộ kỹ thuật mới để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm (sản xuất sạch, an toàn thực phẩm ...).
- Cải biến, sáng tạo ra nhiều loại sản phẩm từ những sản phẩm truyền thống sẵn có của địa phương để nâng cao sức canh tranh trên thị trường.
- Phát triển đa dạng hóa sản phẩm từ phụ phẩm của ngành nông nghiệp.
- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Nghiên cứu chọn lọc, chuyển giao các loại cây lương thực, dừa, cây ăn trái, thủy hải sản, hoa kiểng... có giá trị, năng suất cao.
- Xây dựng mô hình phát triển các loại cây lương thực, dừa, cây ăn trái, thủy hải sản theo hướng an toàn và chất lượng (GAP);
- Nghiên cứu thị trường xuất khẩu;
- Hình thành liên kết giữa các hộ sản xuất với nhau: giữa các hộ sản xuất với các nhà tiêu thụ sản phẩm.
- Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp, hoa kiểng “Bến Tre” và quảng bá thương hiệu.

### **2. Trong lĩnh vực công nghiệp.**

- Bảo quản sau thu hoạch các sản phẩm cây ăn trái Bến Tre.
- Ưu tiên hỗ trợ đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ trong sản xuất và chế biến hàng nông, lâm, thủy hải sản và công trình xử lý chất thải môi trường trong doanh nghiệp.

### **3. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.**

- Chính sách đãi ngộ khai thác, phát huy tốt các nguồn lực khoa học, công nghệ.
- Chính sách thu hút thanh niên, trí thức về nông thôn công tác, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y tế, giáo dục, đào tạo nghề....
- Các phương án, giải pháp để các doanh nghiệp trong tỉnh tích cực tham gia các giao dịch công nghệ.
- Nghiên cứu các giải pháp tháo gỡ những vướng mắc về đất đai, vốn, thị trường để phát triển mạnh công nghiệp, nhất là công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, tạo được giá trị gia tăng cao, công nghiệp chế biến hàng nông, thủy sản.
- Cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp với qui mô, trình độ phù hợp với lợi thế của từng địa phương gắn với bảo vệ môi trường.
- Các giải pháp xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ thu hút đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh.
- Hỗ trợ xây dựng mô hình xã nông thôn mới.

- Đổi mới, phát triển các loại hình kinh tế tập thể với các hình thức hợp tác đa dạng, có hiệu quả

- Xã hội hóa phát triển du lịch, huy động mọi nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho phát triển du lịch; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc sắc, đa dạng, đặc trưng của từng vùng.

- Khai thác tiềm năng thiên nhiên để phục vụ du lịch sinh thái với hiệu quả cao.

#### **4. Chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.**

Tập trung cho các dự án chuyên giao các phần mềm quản lý trong các lĩnh vực:

- Điều hành, quản lý cơ quan Đảng và hành chính Nhà nước.

- Quản lý các lĩnh vực thủy sản, đô thị, biến đổi khí hậu ...

- Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.

#### **5. Trong lĩnh vực điều tra cơ bản và bảo vệ môi trường.**

- Bảo tồn và Bình tuyển, lai tạo, du nhập các giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao thích ứng trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn và nước dâng.

- Xây dựng các giải pháp phòng, chống hiện tượng suy thoái tài nguyên nước, tài nguyên đất do ảnh hưởng của xâm nhập mặn và nước biển dâng.

- Chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến và tiến bộ kỹ thuật mới về tưới tiết kiệm nước, kỹ thuật canh tác nông nghiệp tăng sản.

- Mô hình sử dụng năng lượng tái tạo và xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ xử lý nước quy mô hộ gia đình hoặc cụm dân cư phục vụ nhân dân trong vùng lũ, vùng thường xuyên bị nhiễm mặn và ô nhiễm.

- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến và tiến bộ kỹ thuật giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

#### **6. Trong lĩnh vực công nghệ vật liệu mới, năng lượng mới:**

- Ứng dụng năng lượng mới: gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học... để phục vụ sản xuất đời sống, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất các loại vật liệu mới từ chất thải sản xuất (mụn dừa, chế biến đường...), trong nuôi trồng thủy sản.

**Phiếu-ĐXĐT-A**

**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CẤP TỈNH NĂM 2011 -2012**

1. Tên đề tài:
  
2. Giải trình về tính cấp thiết (*quan trọng, bức xúc, cấp bách....*)
  
3. Mục tiêu của đề tài:
  - 3.1. Mục tiêu tổng quát.
  - 3.2. Mục tiêu cụ thể.
  
4. Nội dung chủ yếu của đề tài:
  
5. Dự kiến sản phẩm của đề tài:
  
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
  
7. Nhu cầu kinh phí để thực hiện đề tài:
  
8. Thời gian thực hiện.
  
9. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:

**Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài**  
(Họ, tên và chữ ký-  
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

## PHIẾU ĐỀ XUẤT

### DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KT – XH NÔNG THÔN NĂM 2011 -2012

1-Tên dự án.

2-Mục tiêu

3-Nội dung:

3.1. Xây dựng mô hình.

\*Mô hình 1:

*-Mục tiêu:*

*-Mô hình:*

*-Các giải pháp công nghệ và các chỉ tiêu kỹ thuật.*

*-Sản phẩm.*

*-Nguồn vốn.( Kể cả nguồn vốn huy động )*

\*Mô hình 2:

*-Mục tiêu:*

*-Mô hình:*

*-Các giải pháp công nghệ và các chỉ tiêu kỹ thuật.*

*-Sản phẩm.*

*-Nguồn vốn.( Kể cả nguồn vốn huy động )*

\*Mô hình 3:

*-Mục tiêu:*

*-Mô hình:*

*-Các giải pháp công nghệ và các chỉ tiêu kỹ thuật.*

*-Sản phẩm.*

*-Nguồn vốn.( Kể cả nguồn vốn huy động )*

3.2. Đào tạo tập huấn.

4-Thời gian thực hiện.

5-Hiệu quả trực tiếp.

6-Hiệu quả kinh tế-xã hội.

7-Kinh phí thực hiện.

Đơn vị/cá nhân đề xuất đề tài  
(Họ, tên và chữ ký- đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)

**PHIẾU ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (SXTN)  
CẤP TỈNH NĂM 2011 - 2012**

**1. Tên Dự án SXTN:**

**2. Xuất xứ của Dự án: nêu rõ một trong các nguồn sau:**

- Kết quả đã được đánh giá nghiệm thu của Đề tài Khoa học Công nghệ cấp .....
- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng Khoa học Công nghệ.....
- Kết quả Khoa học Công nghệ từ nước ngoài (tên nước: tên cơ quan, tổ chức có kết quả Khoa học và Công nghệ .....

**3. Giải trình về tính cấp thiết (sự phù hợp với hướng công nghệ ưu tiên; tạo ra công nghệ và sản phẩm chuyển giao được cho sản xuất; ý nghĩa kinh tế - xã hội của dự án SXTN ...).**

**4. Mục tiêu của Dự án:**

**5. Nội dung của dự án:**

**6 Sản phẩm và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:**

**7. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm và địa chỉ áp dụng:**

**8. Nhu cầu kinh phí để thực hiện dự án:**

Tổng số:                      triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí của tổ chức chủ trì thực hiện dự án:                      triệu đồng.
- Hỗ trợ từ ngân sách SNKH:    triệu đồng.

**9. Khả năng thu hồi kinh phí (hoàn trả ngân sách SNKH):**                      triệu đồng.

**10. Tên và địa chỉ Cơ quan (hoặc cá nhân) đề xuất:**

**Đơn vị/cá nhân đề xuất dự án SXTN**  
(Họ, tên và chữ ký-  
đóng dấu đối với trường hợp đề xuất của Đơn vị)